

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

*Bá Thước, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa :

*Người khởi kiện:* Anh Lương Văn S , Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Ba, xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

*Người bị kiện:* Hà Thị S ; Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn S , xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 5 điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn S và chị Hà Thị S .
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Anh Lương Văn S và chị Hà Thị S đều xét thấy tình cảm không còn và tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Lương Văn S và chị Hà Thị S tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Lương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lương Văn H , sinh ngày 01/06/2007 và cháu Lương Bảo N sinh ngày 22/5/2010 cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Hà Thị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Lương Văn S và chị Hà Thị S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Nợ chung: Anh Lương Văn S và chị Hà Thị S không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lương Văn S thuộc hộ cận nghèo xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hà Thị S đã chuyển khẩu về thôn S , xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa, không thuộc diện được miễn án phí và chị Hà Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Ban Công;
- Lưu Hs.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Quyên**

